TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 11/01/2024
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Các hội thẩm nhân dân:

1) Bà Nguyễn Thị Lan

2) Ông Nguyễn Văn Hải.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc *tham gia phiên toà:* Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con," thụ lý số 391/2023/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/QĐST ngày 28 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số xx Cao Th, tổ dân phố xx, thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt – có đơn xin vắng mặt)

+ Bị đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số xx Cao Th, tổ dân phố xx, thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Ngọc Ph trình bày:*

Tôi và chị Nguyễn Thị S sau một thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau tự nguyện thì tiến tới hôn nhân, có Đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk ngày 16 tháng 11 năm 2016

Sau khi cưới vợ chồng tôi sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, đời sống vợ chồng giữa chúng tôi không hòa hợp, cuộc sống hôn nhân thường xảy ra xung đột cãi vã mặc dù hai bên đã nhiều lần cố gắng vun vén nhưng cuộc sống hôn nhân giữa chúng tôi vẫn không có tiến triển. Xét cuộc sống chung không thể kéo dài. Mục đích hôn nhân không đạt. Do vậy, tôi nộp đơn đến Tòa án và có nguyện vọng xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị S.

+ Về con chung: Tôi và và chị Nguyễn Thị S có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ph1, sinh ngày 01/6/2017 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 26/12/2021.

Tôi Ph đồng ý giao cả hai con chung cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các cháu thành niên. Tôi xxin tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để cùng chị S nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 26/12/2021 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi tròn.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị S trình bày:

Chị Nguyễn Thị S thừa nhận lời trình bày của anh Ph về thời gian chung sống kết hôn, con chung, tài sản là hoàn toàn đúng. Theo chị S thì sau khi cưới chị và anh Ph sống với nhau tương đối bình thường. Tuy nhiên, trong cuộc sống thì chị và anh Ph không chia sẽ với nhau tất cả mọi việc kể cả vật chất lẫn tinh thần. Vợ chồng mạnh ai nấy sống, không giao tiếp trò chuyện với nhau. Đặc biệt là từ sau khi chị S sinh cháu Bảo A đến nay thì anh Ph cho rằng đang nợ nần rồi bỏ nhà đi. Sáu tháng gần đây vợ chồng không chung sống với nhau. Nay anh Ph nộp đơn đến Tòa án xin ly hôn với chị do bản thân chị S theo đạo thiên chúa, nên tôi không được phép ký đơn ly hôn. Do vậy đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Về con chung: Tôi đồng ý nhận nuôi cả hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ph1, sinh ngày 01/6/2017 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 26/12/2021. Đồng thời chị S yêu cầu anh Ph cấp dưỡng mỗi tháng 3000.000đ (Ba triệu đồng) để nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 26/12/2021 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi tròn cho đến khi cháu trưởng thành.

***** Về tài sản chung, công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Ph vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị S vắng mặt không có lý do.

*** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu ý kiến:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, hội đồng xét xử (HĐXX) và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh Nguyễn Ngọc Ph vắng mặt – có đơn

xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph, chị S là phù hợp.

+ Về nội dung vụ án:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đề nghị HĐXX tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Ngọc Ph ly hôn chị Nguyễn Thị S.

- Về con chung: Giao 2 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ph1, sinh ngày 01/6/2017 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 26/12/2021 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

Anh Nguyễn Ngọc Ph được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Ghi nhận việc anh Nguyễn Ngọc Ph tự nguyện cấp dưỡng 1.500.000đ/tháng để nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 26/12/2021 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh Nguyễn Ngọc Ph chị Nguyễn Thị S không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc Ph đề ngày 09/10/2023, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Ngọc Ph khởi kiện xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị S nơi cư trú tại TDP xx, thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Ngọc Ph vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt) chị Nguyễn Thị S vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy, HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Ngọc Ph và chị Nguyễn Thị S.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc Ph và chị Nguyễn Thị S chung sống với nhau từ năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có Đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk số 212 ngày 16 tháng 11 năm 2016. Như vậy, hôn nhân giữa anh Ph và chị S hợp pháp được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, sau khi cưới anh Ph, chị S chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Quá trình giải quyết vụ án chị S xin được đoàn gia đình. Tuy nhiên, bản thân chị S cũng thừa nhận chị và anh Ph tuy là vợ chồng nhưng không chia sẽ với nhau tất cả mọi việc kể cả lẫn vật chất lẫn tinh thần, mạnh ai nấy sống, không giao tiếp trò chuyện với nhau. Vợ chồng ly thân nhau sáu tháng nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nhưng chị do bản thân chị theo đạo thiên chúa, nên không được phép ký đơn ly hôn. HĐXX xét thấy quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã phân tích hòa giải để các đương sự quay về đoạn tụ gia đình để nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, bản thân anh Ph khẳng định anh Ph không còn yêu thương chị S nữa nên anh Ph có nguyện vọng tha thiết xin ly hôn chị S. Quá trình xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Anh Nguyễn Ngọc Ph và chị Nguyễn Thị S là công dân đăng ký thường trú tại tổ dân phố 11, thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình sinh sống tại địa phương thì địa phương được biết chị S anh Ph không hạnh phúc. Nguyên nhân vì sao thì địa Ph không rõ. Tuy nhiên địa phương được biết anh Ph làm nghề lái xe song sau hai năm dịch bệnh anh Ph mất việc nên không có thu nhập. Vì vậy, vợ chồng lâm vào cảnh nợ nần nên vợ chồng mâu thuẫn bắt đầu phát sinh từ đó đến nay. Từ tháng 6/2023 đến nay anh Ph và chị S sống ly thân nhau, không còn quan tâm chăm sóc gì nhau nữa. Hiện nay hai con chung đang sống cùng chị S.

Như vậy, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, kết quả xác minh tại địa Ph HĐXX đã có đủ cơ sở để khẳng định hôn nhân giữa anh Ph, chị S không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Do vậy, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cho anh Ph được ly hôn với chị Nguyễn Thị S là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Anh Ph và chị S có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ph1, sinh ngày 01/6/2017 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 26/12/2021. Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị S có nguyện vọng xin nuôi cả hai con chung, anh Ph có nguyện vọng giao cả hai con chung cho chị S nuôi dưỡng.

HĐXX xét thấy việc giao con cho ai nuôi dưỡng khi bố mẹ ly hôn cần xem xét đến quyền lợi mọi mặt của con. Hiện tại cháu Ph1 và cháu A đang còn nhỏ, các cháu chưa tự lập được cho bản thân. Bản thân anh Ph làm nghề lái xe nên thường xuyên vắng nhà nên việc chăm sóc con cái có phần hạn chế. Mặt khác, từ ngày anh Ph, chị S ly thân nhau đến nay các cháu Ph1 và An đang sống với chị S, bản thân chị S cũng có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cả hai con chung. Việc chị S xin được nuôi cả hai con chung anh Ph không phản đối. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình giao cháu Nguyễn

Ngọc Ph1, sinh ngày 01/6/2017 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 26/12/2021 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên là phù hợp.

Anh Ph được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị S yêu cầu anh Ph cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ để nuôi cháu A cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên. Bản thân anh Ph xin tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đ để nuôi cháu A cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên. HĐXX xét thấy do anh Ph không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên chị S yêu cầu anh Ph cấp dưỡng tiền nuôi con là chính đáng, phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chị S yêu cầu anh Ph cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đồng có phần chưa phù hợp. Bởi, hiện tại anh Ph là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Hơn nữa xét nhu cầu thực tế chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em tại địa phương thì việc anh Ph tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000 đồng để nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 26/12/2021 cho đến khi cháu A đủ tuổi thành niên là phù hợp HĐXX cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Ngọc Ph và chị Nguyễn Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không đề cập giải quyết

[3]. Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc Ph.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Ngọc Ph ly hôn chị Nguyễn Thị S.

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ph1, sinh ngày 01/6/2017 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 26/12/2021 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

"Anh Nguyễn Ngọc Ph được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung,

không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, anh Ph không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung".

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Buộc anh Nguyễn Ngọc Ph phải cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăммnghìn đồng) để nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 26/12/2021 cho đến khi cháu A đủ tuổi thành niên.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc Ph, chị Nguyễn Thị S không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

+ Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc Ph phải nộp 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng. Tổng cộng anh Ph phải chịu 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) tiền án phí. Khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003366 ngày 12/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Anh Nguyễn Ngọc Ph còn phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí.

+ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Pắc;*
- *Chi cục THADS huyện K;*
- *Các đương sự;*
- *UBND thị trấn Ph;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*